

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/DS-ST  
Ngày 26-10-2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hợp

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Xuân Minh

2. Ông Huỳnh Văn Năm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đàm Mỹ N – sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 29/6/2021 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Bị đơn bà Đàm Mỹ N có nhiều lần đến mua vật liệu xây dựng nhà tại cơ sở kinh doanh do ông làm chủ và có trả dần cho ông số tiền nợ trong suốt quá trình mua bán với nhau và hiện còn nợ lại ông số tiền 13.000.000 đồng và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền này. Đối với số tiền nợ này, phía bà N có làm giấy nợ viết tay có chữ ký tên của bà N. Ông đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả số tiền nêu trên nhưng bị đơn chỉ hứa trả mà đến nay vẫn chưa thực hiện. Tại phiên tòa, ông yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả ông số tiền nợ còn lại là 13.000.000 đồng, ông không yêu cầu về lãi suất.

*Tại bản tự khai ngày 20/10/2021 của bà Đàm Mỹ N nộp trực tiếp tại tòa trình bày:* Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo đó, bà có mua vật liệu xây dựng nhà tại cơ sở kinh doanh của ông H và hiện còn nợ lại ông H số tiền là 13.000.000 đồng. Bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 13.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế hiện khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần số tiền trên cho nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thủ tục tố tụng: Bà Đàm Mỹ N có nơi cư trú tại khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng dân sự mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông H là người khởi kiện, bà N là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự ông H là nguyên đơn, bà N là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà N vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông H xác định ông có thực hiện giao dịch bán vật liệu xây dựng cho bà Đàm Mỹ N, giao dịch mua bán đã thực hiện xong và phía bà N còn nợ lại ông số tiền là 13.000.000 đồng. Từ thời điểm phát sinh nợ cho đến nay, ông có yêu cầu bị đơn trả cho ông số tiền trên nhưng bị đơn hứa hẹn mà không thực hiện; đối với khoảng nợ này, bà N có làm giấy nợ viết tay có chữ ký tên của bà đúng như giấy nợ mà nguyên đơn đã cung cấp trong hồ sơ vụ án. Tại Bản tự khai ngày 20/10/2021 của bị đơn nộp cho tòa có thừa nhận hiện có nợ nguyên đơn số tiền mua vật liệu xây dựng là 13.000.000 đồng đúng như nguyên đơn yêu cầu. Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 13.000.000 đồng mà không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất. Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 13.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu là 5%(13.000.000 đồng) = 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:* Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Buộc bà Đàm Mỹ N trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm, bà Đàm Mỹ N phải nộp số tiền 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H 325.000 (ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005101 ngày 29/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Hợp**